

NGÔN NGỮ VỚI VĂN CHƯƠNG

ĐẶC ĐIỂM NGÔN TỪ TRONG BÀI DÂN CA HÔNG "GÀ CÔNG GẶP NHAU"

NGUYỄN THU QUỲNH
(ThS, Đại học Sư phạm Thái Nguyên)

1. Dân ca là một hình thức sinh hoạt văn nghệ rất phổ biến trong đời sống sinh hoạt tinh thần của người Hông. Với họ, cuộc sống chính là một bài dân ca trường thiên, bất tận. Bài *Gà công gặp nhau* - *Đrangx tsour sil nji* (do Hùng Đình Quý sưu tầm và biên dịch in trong cuốn *Dân ca Hông Hà Giang*, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Giang, năm 2003, tập 3, tr. 108 - 109) có thể được xem là một trong những bài dân ca tiêu biểu viết về chủ đề tình yêu (*gâux plênhx*).

Tìm hiểu đặc điểm ngôn từ có thể giúp phát hiện được những đặc trưng về hình thức và cách thể hiện ngữ nghĩa của bài dân ca này, thông qua đó hiểu về giá trị đích thực của bài ca, đồng thời biết thêm về đời sống văn hóa Hông, cũng như tâm tư tình cảm của tộc người quen sống ở vùng cao núi đá này.

2. Các đặc điểm của bài ca

2.1. Đặc điểm hình thức

Kết cấu của bài *Gà công gặp nhau* gồm có ba khúc, tương ứng với hai lượt lời trao đáp và lượt cùng hát của chàng trai và cô gái. Sau đây là nguyên văn bài dân ca và phân dịch sang tiếng Việt của Hùng Đình Quý:

Khúc 1:

Cê tax jông xuôn hax
Tax tus khâu trưôz qêz
Cur ndâu đrus caox hal jông luôx no
Cangx ntus zuôn trux sour cê tsênhl
Caox trisl cangr tênhv cur luz cheix trâu

Caox nav caox txir luz pangl đêx nzuôx sêz.
Tax tus khâu trưôz suô
Cur ndâu đrus caox hal jông luôx no
Cangx ntus zuôn trux sour cê tsênhl
Caox trisl cangr tênhv cur luz nhôngs trâu
Caox nav caox txir luz pangl đêx nzuôx
ntuôs.

(Đường bằng tốt đi giày
Đường phẳng dễ quét chổi
Miệng anh cùng em nói hay ghê
Ngày mai anh đứng dậy ra về
Sợ em không dám hẹn anh ở nơi
Cái ao bố mẹ em chuyên giặt giày
Bằng phẳng dễ chổi quét
Miệng anh cùng em nói hay lắm
Ngày mai anh đứng dậy ra đi
Sợ em không dám hẹn anh ở nơi
Cái hồ bố mẹ em chuyên giặt lanh)

Khúc 2 :

Nxeik gâux tangz tal
Cur chêr chax luôx gâux grêl luôx nhângz
Cur đuô nteíl chuôx lênhx trôngz ziv lênhx
hang
Caox seiz cur luz pangx flu nyei zuôn jông
tangv
Pangx tênhz pangx vuôn sangv siv đrang.
Cur đuô nteíl chuôx lênhx trôngz ziv lênhx
đous
Caox seiz cur luz pangx flu nyei zuôn jông
tangv
Pangx tênhz pangx vuôn sangv siv tươz.

(Gầu Hmông nói rằng
Em đã thành gái thành dâu họ
Em đã vượt chín dãy núi tám dãy thung
Anh nhìn em sẽ càng thấy đẹp tựa
Hoa đèn hoa vẽ đang mùa nở rộ
Em đã vượt chín dãy núi tám dãy đèo
Anh ngắm em sẽ càng thấy xinh y
Hoa đèn hoa vẽ đang mùa nở reo)

Khúc 3:

Nax yuôz tours meerr yuôz
Tours jox traor sil iz
Uz tul gâux đrâu đrangx đêngh tsil tâu zuôr
Muôx hnôngz sil suô uz tangv đrangx zis
lâu tsours
Rêngh khux khuôr jôngr nux txênhs xaz
traor sil nji.
Tours jox traor sil buôl
Uz tul gâux đrâu đrangx đêngh tsil tâu zuôr
Muôx hnôngz sil suô uz tangv đrangx zis
lâu tsours
Rêngh khux khuôr jôngr nux txênhs xaz
traor sil chuô.

(Xa to nở xa bé
Nở ngay ở bên ấy
Đôi ta yêu mến nhau không lấy được
Có ngày sẽ làm gà lôi chim công
Bới sọt soạt núi thẳm rừng sâu để gặp nhau
Nở ngay ở bên sát
Đôi mình yêu mến nhau không lấy được
Có ngày sẽ làm gà lôi chim công
Bới sọt soạt rừng sâu núi đại để gặp lại).

Bài *Gà công gặp nhau* đã phối hợp cả hai dạng kết cấu diễn hình thường gặp của dân ca: kết cấu đối đáp và kết cấu một chiều. Hai khúc hát mở đầu là hai lượt lời trao - đáp của hai chủ thể diễn xướng (chàng trai và cô gái). Khúc hát cuối có kết cấu một chiều do cả chàng trai và cô gái cùng hòa ca.

Khúc hát đầu là lời của chàng trai gồm 11 câu, trong đó có hai đoạn. Đoạn một gồm sáu câu, hai câu đầu năm âm tiết, bốn câu sau đan

xen tám âm tiết / bảy âm tiết/ tám âm tiết/ chín âm tiết. Đoạn hai chỉ gồm năm câu, câu đầu năm âm tiết, bốn câu sau cũng đan xen giống đoạn một tám âm tiết/ bảy âm tiết/ tám âm tiết/ chín âm tiết. Lời của chàng trai trong khúc hát này kể chuyện về con đường phẳng để đi, chàng trai và cô gái từng cùng nhau trò chuyện. Chàng trai sợ một ngày kia khi mình về sẽ không gặp lại được cô gái.

Khúc hát thứ hai là lời của cô gái đáp lại chàng trai. Khúc hát này gồm tám câu và cũng chia làm hai đoạn. Đoạn một có bốn câu, câu đầu bốn âm tiết, các câu sau đan xen tám âm tiết/ chín âm tiết/ mười âm tiết. Đoạn hai cũng gồm bốn câu, câu đầu và câu cuối bảy âm tiết, hai câu sau đan xen chín âm tiết/ mười âm tiết. Lời của cô gái nói rằng nay mình đã thành dâu nhà khác. Lần gặp này cô gái đã phải vượt qua rất nhiều khó khăn, trở ngại để đến với chàng trai. Khi gặp chàng trai, cô gái còn ví mình giống như bông hoa đang vào mùa nở rộ, nở reo.

Khúc hát cuối là lời của cả chàng trai và cô gái. Khúc hát này gồm hai đoạn, đoạn một có năm câu, hai câu đầu năm âm tiết, câu ba chín âm tiết, hai câu sau mười âm tiết. Đoạn hai gồm bốn câu, câu đầu năm âm tiết, câu hai chín âm tiết, hai câu cuối mười âm tiết. Lời của chàng trai và cô gái trong khúc hát này là một lời ước hẹn - vì yêu nhau không lấy được nhau nên họ nguyện kiếp sau sẽ hóa thành gà lôi và chim công để được ở bên nhau mãi.

Nhìn chung, kết cấu của bài ca khá linh hoạt. Hai dạng kết cấu đối đáp và một chiều kết hợp khiến cho bài ca thêm lời cuốn và hấp dẫn. Các đoạn, các khúc đều có sự đan xen của các câu hát ngắn dài khác nhau làm cho lời hát thêm uyển chuyển, nhịp nhàng, giúp người hát dễ bộc lộ được nhiều cung bậc cảm xúc của mình.

Để tổ chức được kết cấu của bài dân ca này, tác giả dân gian Hmông đã sử dụng chủ yếu biện pháp trùng điệp: điệp từ, điệp câu thậm chí điệp cả từng đoạn trong một khúc hát.

Điệp từ là thủ pháp lặp lại một từ trong câu hay trong một số câu tiếp theo. Thủ pháp này góp phần tạo nên tính nhịp điệu cho câu hát đồng thời còn có tác dụng liên kết giữa các câu, các đoạn trong bài. Trong *Gà công gặp nhau*, có những từ được lặp lại nhằm mục đích nhấn mạnh, gây ấn tượng, thể hiện một sắc thái biểu cảm nhất định, làm nổi bật chủ ý và cảm xúc của người hát. Trong lượt hát của người con gái đáp lại lời của chàng trai, những từ như *luôs* (họ, người ta), *lênhx* (ngọn, dãy), *pangx* (hoa) được lặp đi lặp lại rất nhiều lần trong một câu hay trong những câu liên tiếp: *Cur chêr chax luôs gâux grêl luôs nhăngz/ Cur đưô nteit chuôx lênhx trôngx ziv lênhx hang/ Caox seiz cur luz pangx flu nyei zưôr jông tangv/ Pangx tênhz pangx vuôn sangv siv đrang*. (Em đã thành gái thành dâu họ/ Em đã vượt chín dãy núi tám dãy thung/ Anh nhìn em sẽ càng thấy đẹp tựa/ Hoa đèn hoa vẽ đang mùa nở rộ). Cô gái muốn nói với chàng trai là nay mình đã trở thành con dâu nhà khác nên trong lời hát của cô cứ nhấn đi nhấn lại các từ *luôs* (*luôs gâux* - con gái họ, *luôs nhăngz* - con dâu họ). Để đến gặp chàng trai, cô gái đã phải vượt qua một quãng đường dài đầy khó khăn, vất vả. Sự lặp lại từ *lênhx* (*lênhx trôngx* - dãy núi, *lênhx hang* - dãy thung) góp phần diễn tả sự khó khăn, vất vả ấy. Trong lời hát, cô gái còn lặp đi lặp lại từ *pangx* (hoa) dường như để muốn nói về mình.

Điệp câu hát, điệp cả từng đoạn trong một khúc hát cũng được sử dụng với mật độ cao và khá linh hoạt. Thủ pháp này đã tạo ra những cặp sóng đôi cả về ngữ nghĩa và cấu trúc cú pháp. Sự lặp lại ở đây không phải y nguyên những câu hát trước mà thường có sự thay đổi

trong âm tiết cuối cùng của câu hát hoặc đoạn trong khúc hát.

Ví dụ: *Cur ndâux đrus caox hal jông luôx no/ Cangx ntus zưôv trux sourr cêr tsênhl/ Caox trisl cangr tênhv cur luz cheix trâu/ Caox nav caox txir luz pangl đêx nzuôx sêz*. - *Cur ndâux đrus caox hal jông luôx no/ Cangx ntus zưôv trux sourr cêr tsênhl/ Caox trisl cangr tênhv cur luz nhôngs trâu/ Caox nav caox txir luz pangl đêx nzuôx ntuôs*.

Hoặc: *Tours jox traor sil iz/ Ụz tul gâux đrâu đrangx đênh tsil tâu zưôr/ Muôx hnôngz sil suô uz tangv đrangx zis lăur tsours/ Rênhz khux khuôr jôngr nux txênhx xaz traor sil n̄jiz*. - *Tours jox traor sil buôl/ Ụz tul gâux đrâu đrangx đênh tsil tâu zưôr/ Muôx hnôngz sil suô uz tangv đrangx zis lăur tsours/ Rênhz khux khuôr jôngr nux txênhx xaz traor sil chuôs*.

Có thể thấy, xét về phương diện hình thức, cách trùng điệp câu hát theo kiểu điệp từ, điệp câu hoặc điệp từng đoạn trong một khúc hát đã làm cho bài dân ca dễ nhớ, dễ thuộc, từ đó dễ dàng lưu truyền trong dân gian. Đồng thời, nhờ có lối điệp, bài dân ca này trở nên mềm mại, uyển chuyển hơn, sinh động hơn, có thể truyền tải được nhiều thông tin ngữ nghĩa hơn. Cách trùng điệp còn góp phần tạo nên nhịp điệu, tiết tấu cho khúc hát, làm cho các câu, các đoạn trong bài ca liên kết, gắn bó với nhau thành một mạch cảm xúc nhất định phù hợp với khung cảnh diễn xướng cụ thể của dân ca.

Ngoài kết cấu đối đáp kết hợp với kết cấu một chiều và biện pháp trùng điệp, về hình thức, các tác giả dân gian Hmông còn hay sử dụng *cách gieo vần* trong toàn bài ca. Sự hiệp vần này tương đối chặt chẽ. Hai dạng vần chủ yếu xuất hiện là vần lưng và vần chân.

Khảo sát toàn bài, có thể nhận thấy vần chân tồn tại ở cả hai dạng: vần liền và vần cách. Vần liền xuất hiện liên tiếp trong ba câu ca: *Cur đưô nteit chuôx lênhx trôngx ziv lênhx hang/ Caox*

seiz cur luz pangx flu nyei zuôr jông tangv/ Pangx tênhz pangx vuôn sangv siv đrang. Văn cách xuất hiện nhiều hơn văn liền. Văn cách có thể xuất hiện ở câu đầu và câu cuối của đoạn hát như: *Tax tus khâu z truôz suô/ Cur ndâu đrus caox hal jông luôx no/ Cangx ntus zuôn trux sour cêr tsênhl/ Caox trisl cangr tênhv cur luz nhôngs trâu/ Caox nav caox txir luz pangl đêx nzuôx ntuôs.* Cũng có thể xuất hiện cả hai văn đan xen cách câu hiệp văn với nhau như: *Nax yuôz tous meerr yuôz/ Tous jox traor sil iz/ U z tul gâu x đrâu s đrangx đên h tsil tâu zuôr/ Muôx hnôngz sil suô uz tangv đrangx zis lâu tsous/ Rênhz khux khuôr jôngr nux txênhs xaz traor sil njiz.* Văn lung cũng được gieo khá phong phú ở các vị trí từ đầu đến cuối câu thơ, trong đó đặc biệt có những câu xuất hiện một chuỗi âm tiết hiệp văn lung nối tiếp nhau như: ***Pangx tênhz pangx vuôn sangv siv đrang*** hoặc trong một câu tồn tại tới hai đến ba cặp âm tiết hiệp văn lung đan xen, nối tiếp nhau như: *U z tul gâu x đrâu s đrangx đên h tsil tâu zuôr.* Hoặc: ***Muôx hnôngz sil suô uz tangv đrangx zis lâu tsous*** (*muôx - suô, sil - zis, tangv - đrangx*). Hay: ***Rênhz khux khuôr jôngr nux txênhs xaz traor sil chuôs*** (*rênhz - txênhs, khux - nux, khuôr - chuôs*). Như vậy, chỉ trong một câu ca có chín hoặc mười âm tiết mà đã có tới ba đến sáu âm tiết hiệp văn lung với nhau. Những hiện tượng hiệp văn trên đã liên kết, móc xích các âm tiết trong các câu hát, đoạn hát, khúc hát lại với nhau thành một chỉnh thể hoàn chỉnh. Các âm tiết hiệp văn làm cho lời dân ca trở nên cân đối, hài hòa, nhịp nhàng và còn góp phần tạo nên nhịp điệu riêng cho cả bài dân ca.

Như vậy, về hình thức, bài *Gà công gặp nhau* có kết cấu tương đối linh hoạt - kết hợp cả hai dạng kết cấu đặc trưng của dân ca là kết cấu đối đáp và kết cấu một chiều. Biện pháp kết cấu thường được sử dụng là biện pháp trùng điệp, trong đó đặc biệt là điệp từ, điệp câu, thậm chí

điệp từng đoạn trong một khúc ca. Sự hiệp văn trong bài dân ca này cũng khá chặt chẽ. Hai dạng hiệp văn chủ yếu là văn lung và văn chân. Văn chân gồm văn liền và văn cách. Văn lung có cách gieo phong phú hơn: gieo liên tiếp một văn trong nhiều âm tiết hoặc gieo nhiều cặp văn lung trong một câu ca.

2.2. Đặc điểm ngữ nghĩa

Trong *Gà công gặp nhau*, các tác giả dân gian Hmông đã sử dụng khá nhiều biện pháp tu từ, trong số đó tiêu biểu phải kể đến là biện pháp so sánh và biện pháp ẩn dụ.

Biện pháp so sánh được sử dụng rộng rãi trong nhiều thể loại văn học dân gian nói chung, trong dân ca Hmông nói riêng. Ở bài dân ca này, hình ảnh so sánh mà chúng ta bắt gặp là hình ảnh xuất hiện trong những câu dân ca sau: *Caox seiz cur luz pangx flu nyei zuôr jông tangv - Pangx tênhz pangx vuôn sangv siv đrang.* (Anh nhìn em sẽ càng thấy đẹp tựa - Hoa đèn hoa vẽ đang mùa nở rộ). Và: *Caox seiz cur luz pangx flu nyei zuôr jông tangv - Pangx tênhz pangx vuôn sangv siv tươs.* (Anh ngắm em sẽ càng thấy xinh y - Hoa đèn hoa vẽ đang mùa nở reo). Cấu trúc so sánh trong những câu này là: *cur* (em) - *pangx flu* (đẹp) - *tangv* (tựa, như là) - *pangx tênhz, pangx vuôn* (hoa đèn, hoa vẽ). Cấu trúc này tương đối đầy đủ cả về so sánh, thuộc tính so sánh, từ so sánh và vế được so sánh. Ở đây, tác giả dân gian đã so sánh hình ảnh người con gái với hình ảnh *hoa đèn*. Hoa là sự hội tụ, là sự kết tinh những gì đẹp đẽ nhất, tinh túy nhất của thiên nhiên, đất trời. Hình ảnh hoa đèn xuất hiện khiến chúng ta liên tưởng đến đầu bắc đèn dầu đã cháy thành than nhưng lại được ngọn lửa nung đỏ lên trông như hoa. Vẻ đẹp của bông hoa đèn ấy lúc bấy giờ càng thêm lung linh, rực rỡ. Người con gái trong bài dân ca tự ví mình với hoa đèn đang mùa nở rộ, nở reo đã cho thấy cô gái rất có ý thức về vẻ đẹp của mình. Hình ảnh so sánh này cũng

chứng tỏ sự khéo léo trong cách sử dụng ngôn ngữ nghệ thuật của các tác giả dân gian Hmông. Họ đã lựa chọn được một hình ảnh phù hợp và khá sáng tạo để ví với vẻ đẹp của người con gái đang vào độ tuổi đẹp nhất của cuộc đời.

Bên cạnh biện pháp tu từ so sánh, biện pháp tu từ ẩn dụ cũng được các tác giả dân gian khai thác nhằm chuyển tải những nội dung tinh tế, sâu sắc của bài dân ca. Hai hình ảnh ẩn dụ tiêu biểu mang ý nghĩa biểu tượng xuất hiện trong lượt cuối của lời hát là hình ảnh *gà lôi* và *chim công*. Hình ảnh *gà lôi* (*đangx*) xuất hiện khỏe khoắn tượng trưng cho vẻ đẹp của chàng trai. Hình ảnh *chim công* (*tsou*) mềm mại tượng trưng cho vẻ đẹp của người con gái. Gà lôi và chim công thường đi đôi với nhau theo cặp như đôi uyên ương theo cách diễn đạt truyền thống của người Việt. Tác giả dân gian Hmông đã mượn hai hình ảnh này để nói lên ước nguyện của đôi trai gái. Kiếp này họ không đến được với nhau, họ đã hẹn kiếp sau biến thành gà lôi, chim công để được sống cùng nhau, để được ở bên nhau. Qua việc sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ, ước nguyện thiết tha của chàng trai và cô gái đã được dân ca Hmông chấp cánh bằng những hình ảnh hết sức gần gũi với cuộc sống và thiên nhiên nên đã tạo ấn tượng mạnh mẽ cho người nghe. Cách ẩn dụ này cũng cho thấy tư duy của người Hmông vừa trực quan, hồn nhiên nhưng cũng hết sức tinh tế, nhạy cảm.

Thông qua hai biện pháp tu từ so sánh và ẩn dụ, những biểu tượng như *hoa*, *gà lôi*, *chim công* đã góp phần không nhỏ làm nên sức hấp dẫn đặc biệt của bài dân ca Hmông này về mặt ngôn từ.

Có thể nói, *hoa* là một biểu tượng văn hóa của nhân loại có tính phổ quát cao. Trong tôn giáo, điêu khắc, hội họa... người ta thường coi hoa là sự thể hiện của những gì cao đẹp nhất. Cô gái trong bài ca dân ca này tự ví mình giống

như *hoa đèn*, *hoa vẽ đang mùa nở rộ/ hoa đèn, hoa vẽ đang mùa nở reo* chứng tỏ cô rất có ý thức về mình. Đặt trong ngữ cảnh cụ thể của bài ca, từ *hoa* (*pangx*) đã được chuyển nghĩa để trở thành biểu tượng cho cái đẹp (cái đẹp của người con gái - vẻ đẹp hình thức lẫn vẻ đẹp tâm hồn). Người con gái vùng sơn cước đi vào dân ca Hmông không chỉ đẹp về ngoại hình mà còn đẹp về tâm hồn. Bông *hoa đèn* lung linh trong ánh đêm giống như tâm hồn của cô gái. Dù hiện thực trước mắt có phủ phàng, dù người con trai mà cô yêu không lấy được làm chồng nhưng tình cảm của cô dành cho chàng trai vẫn không hề thay đổi. Có thể ngọn đèn đã tắt nhưng bắc đèn vẫn lưu giữ được những đốm lửa đỏ. Trong đêm tối, đốm lửa ấy giống một bông *hoa* lung linh tựa như tâm hồn của người thiếu nữ vẫn giữ gìn tình cảm của chàng trai như buổi ban đầu. Biểu tượng *hoa* không những chỉ vẻ đẹp hình thức và tâm hồn của cô gái mà nó còn trở thành biểu tượng của tình yêu. Tình yêu dù không trọn vẹn nhưng tình yêu ấy sẽ không bao giờ tắt. Nó sẽ hóa đá và trở thành vĩnh cửu trong tâm hồn của cô gái. Biểu tượng *hoa* chính là khởi điểm để bài dân ca thăng hoa trong biểu tượng *gà lôi* - *chim công* - biểu tượng cho tình yêu và ước nguyện tình yêu của chàng trai và cô gái Hmông. Gà lôi (*đrangx*) và chim công (*tsou*) là những loài vật có hình thức đẹp sắc sỡ, lại rất gần gũi với núi rừng và cuộc sống của người Hmông. Trong phong tục của người Hmông, khi hai người yêu nhau nhưng không thành vợ thành chồng, một năm họ được phép gặp nhau một lần ở phiên chợ tình vào mùa xuân. Nhưng khi tan phiên chợ thì dù quyến luyến, xót thương họ vẫn phải chia tay để trở về và hẹn đến phiên chợ năm sau. Chàng trai và cô gái trong bài dân ca này không hẹn nhau ở những phiên chợ tình vì có lẽ họ sợ những phút giây chia tay lưu luyến ấy.

Họ ước nguyện biến thành gà lôi - chim công, dù có thể họ không được sống kiếp người nhưng họ sẽ được ở bên nhau mãi mãi. Lời hòa ca của hai người trong khúc hát cuối cùng cho thấy chàng trai và cô gái hết sức tâm đầu ý hợp. Người nghe lại càng xót thương, tiếc nuối cho một tình yêu đẹp nhưng dang dở, không thành.

Dân ca Hmông có sức truyền cảm mạnh mẽ và được đồng bào Hmông yêu thích, vì ở đó, những tư tưởng, tình cảm và nguyện vọng của con người được thể hiện qua lời ca với những hình ảnh, sự vật, hiện tượng quen thuộc của đời sống hàng ngày. Những sự vật, hiện tượng bình dị đó đi vào dân ca đã được khái quát hóa và trở thành biểu tượng với cách diễn đạt mang tính đặc thù, độc đáo, riêng biệt.

3. Bài dân ca *Gà công gặp nhau*, dù chỉ gói gọn trong ba lượt hát của các chủ thể trữ tình, nhưng đã thể hiện được tương đối trọn vẹn đặc trưng về hình thức của dân ca Hmông. Kết cấu của bài dân ca là kết cấu đối đáp kết hợp với kết cấu một chiều. Để thể hiện kết cấu này, các tác giả dân gian Hmông đã sử dụng thủ pháp trùng điệp, chủ yếu là điệp từ, điệp câu và thậm chí điệp cả đoạn trong một khúc ca. Trong bài, nhiều biện pháp tu từ được sử dụng, trong đó nổi bật là biện pháp so sánh và ẩn dụ. Nhiều hình ảnh xuất hiện trong bài ca đã trở thành biểu tượng như *hoa*, *gà lôi* và *chim công*. Bài ca đem đến sự ám ảnh nghệ thuật trong lòng người nghe bởi nội dung mang đậm giá trị nhân văn cao đẹp. Dù sự thực có tàn nhẫn, đau khổ, phủ phàng nhưng đồng bào Hmông vẫn tìm được những sự an ủi và biết tự vượt qua những tàn nhẫn, đau khổ và phủ phàng ấy. Qua đây, chúng ta biết thêm được một nét tâm lí của đồng bào Hmông là yêu thương tha thiết và biết cách thể hiện tình yêu ấy theo lối truyền thống của dân tộc mình.

Dân ca chính là nơi lưu giữ bền vững nhất những giá trị văn hóa và ngôn ngữ của một cộng đồng dân tộc, đặc biệt là đối với những dân tộc thiểu số ít người. Hi vọng nghiên cứu ban đầu về đặc điểm ngôn từ trong một bài dân ca Hmông tiêu biểu này sẽ gọi ra những hướng nghiên cứu tích cực về ngôn ngữ và văn hóa của dân tộc Hmông, góp phần gìn giữ và phát triển những lớp trầm tích ngôn ngữ và văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số nói riêng và của cả dân tộc Việt Nam nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Thanh Hà, *Khèn và những khúc dân ca độc đáo của người Hmông*, <http://nhandandientu.com/>.
2. Nguyễn Xuân Kính (2007), *Thi pháp ca dao*, Nxb Đại học Quốc gia., H.
3. Triệu Thị Linh (2008), *Ngôn từ nghệ thuật trong xình ca Cao Lan*, Luận văn Thạc sĩ Ngôn ngữ, Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên, Thái Nguyên.
4. Nguyễn Văn Lộc (chủ biên) (2010), *Nghiên cứu bảo tồn và phát triển ngôn ngữ, văn hóa của một số dân tộc thiểu số ở Việt Bắc*, Nxb Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.
5. Hoàng Kim Ngọc (2009), *So sánh và ẩn dụ trong ca dao trữ tình (dưới góc nhìn ngôn ngữ - văn hóa học)*, Nxb Khoa học Xã hội., H.
6. Hoài Nguyễn, *Người Hmông mình theo dấu xưa*, <http://viettimes.vietnamnet.vn/>
7. Hùng Đình Quý (2010), *Dân ca Hmông Hà Giang (Hux zangx Hmôngz Lul txiêx)*, tập 1 - tập 2 - tập 3, Sở Văn hóa Thông tin tỉnh Hà Giang, Hà Giang.
8. Doãn Thanh (1984), *Dân ca Hmông*, Nxb Văn học., H.
9. Hồng Thao (1997), *Âm nhạc dân tộc Hmông*, Nxb Văn hóa Dân tộc., H.
10. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hóa Hmông*, Nxb Văn hóa Dân tộc., H.

(Ban Biên tập nhận bài 05-07-2011)